

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 29-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1991; sinh, trú quán: Thôn P - xã K- huyện V- tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 chuyển tạm giam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30 ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh (đã cũ) có BKS: 88L1-253.03 lai chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (là người sống chung với Đ như vợ chồng và đã có con chung với Đ) đi từ nhà Đ đến Ủy ban nhân dân xã K – huyện V để làm thủ tục đăng ký kết hôn và khai sinh cho con. Tại Ủy ban nhân dân xã K, Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, T nói với Đ: "Em S đây, để cho em cái năm trăm" (trước khi bị bắt T giới thiệu với Đ tên là S, quê ở xã H, huyện Zt, tỉnh Vĩnh Phúc). Đ hiểu ý T muốn mua của Đ 500.000đ tiền ma túy đá. Lúc này Đ có sẵn ma túy đá đem theo người để bán nên Đ nói: "Ừ, đến Ủy ban nhân dân xã K luôn đi". Khoảng hơn 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi taxi đến nơi hẹn,

nhìn thấy T nên Đ đi ra hàng rào sắt gần trụ sở Công an xã Kvà gọi T đến đó. Đ đứng bên trong còn T đứng bên ngoài hàng rào sắt, Đ đưa cho T một gói ma túy tổng hợp dạng đá được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, T cầm gói ma túy đá Đ đưa cho cất vào túi quần bên phải đang mặc sau đó đưa cho Đ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận. Đúng lúc này thì lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc ập đến bắt quả tang Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T. Thu giữ tang vật gồm: Thu tại túi quần trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn T 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy đá của T vừa mua được của Nguyễn Văn Đ với giá 500.000đ; Thu tại túi quần trước bên trái đang mặc của Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Đ khai nhận đó là tiền của Đ vừa bán ma túy đá cho Nguyễn Văn T mà có; Thu tại túi quần trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen (đã cũ) và một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh (đã cũ) có BKS: 88L1-253.03

Căn cứ hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ, cùng ngày (26/12/2017) Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn P, xã K, huyện V. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ: Thu trong túi quần sườn bên phải chiếc quần lửng màu ghi xám để trong tủ gỗ gian buồng đầu đốc bên phải nhà (tính theo hướng nhà) hai túi nilon nhỏ màu trắng bên trong hai túi đều chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật ký hiệu A2 và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa ba viên nén màu đỏ và một viên nén màu xanh đều có in ký tự "WY" (nghỉ là ma túy) được niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật ký hiệu A3, đồng thời tạm giữ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) trong túi bên phải của chiếc quần trên. Thu trong túi ngực của chiếc áo khoác để trong tủ quần áo tại gian buồng ngủ bên trái của ngôi nhà (tính theo hướng nhà) 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất dạng lá cây thực vật màu xanh và nâu úa (nghỉ là ma túy) được niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật ký hiệu A4. Thu tại vị trí nền nhà dưới đuôi giường kê tại gian buồng ngủ bên trái (tính theo hướng nhà) 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu ghi (đã cũ), 01 chiếc nhãn hiệu Iphone phần ốp lưng màu đen (đã cũ) và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung phần ốp lưng màu mận chín (đã cũ); Thu tại vị trí nền nhà gần 03 chiếc điện thoại nêu trên một chai nhựa bên ngoài có mác Dr Thanh, bên trong gắn ống hút bằng nhựa (dạng dụng cụ sử dụng ma túy đá). Thu trong ngăn tủ kính (dạng tủ nằm ngang) kê tại chính cửa ra vào gian buồng bên trái (tính theo hướng nhà) gồm: 01 khẩu súng tự chế, dạng súng bắn còn; 01 súng dạng súng bắn nịt cao su và 01 mũi tên bằng kim loại màu đen đầu nhọn; Thu trong ngăn tủ bàn vi tính kê tại góc bên phải của gian buồng bên trái (tính theo hướng nhà) 04 chiếc liềm, trong đó 03 chiếc có chuôi bằng nhựa và 01 chiếc có chuôi bằng gỗ. Các tài sản, đồ vật trên đều được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 32 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T khi bắt quả tang và tang vật thu giữ được trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ để xác định khối lượng và loại ma túy trong các mẫu vật (ký hiệu A1, A2, A3, A4).

Ngày 28/12/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1603A/KLGD, kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,2879 gam (Không phải hai tám bảy chín gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,2879 gam mẫu là 0,2078 gam (Không phải hai không bảy tám gam).

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 8,4650 gam (Tám phẩy bốn sáu năm không gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 8,4650 gam mẫu là 4,7020 gam (Bốn phẩy bảy không hai không gam).

04 (bốn) viên nén màu hồng và màu xanh, trên mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự "WY" của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định lẫn tạp chất, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,4025 gam (Không phải bốn không hai năm gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,4025 gam mẫu là 0,0487 gam (Không phải bốn tám bảy gam).

Tổ chức thực vật màu xanh lẫn màu nâu của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 4,6012 gam (Bốn phẩy sáu không một hai gam, không kể bao bì). Cơ quan giám định từ chối giám định với yêu cầu giám định xác định mẫu ký hiệu A4 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không; loại chất ma túy, tiền chất gì thể hiện tại Quyết định từ chối giám định số 1603B/QĐTCGD ngày 28/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: Mẫu ký hiệu A1 = 0,1380 gam, A2 = 5,7200 gam, A3 = 0,2280 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy ghi "MẪU TRẢ 1"; mẫu ký hiệu A4 = 4,6012 gam (tổ chức thực vật màu xanh lẫn màu nâu) và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy ghi "MẪU TRẢ 2".

Ngày 29/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 38 gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định vũ khí đối với 01 khẩu súng tự chế, dạng súng bắn còn màu đen (kí hiệu A1); 01 súng dạng bắn nịt cao su làm bằng kim loại và nhựa (kí hiệu A2); 01 mũi tên làm bằng kim loại (kí hiệu A3); 04 chiếc liềm lưỡi bằng kim loại uốn cong, đầu vát nhọn, chuôi cầm được làm bằng gỗ và nhựa (kí hiệu A4) thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ xác định xem đó có phải là vũ khí quân dụng không? thuộc danh mục vũ khí gì? tính năng, tác dụng như thế nào?

Ngày 02/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1617/KLGD, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 là súng tự chế làm bằng gỗ, ống kim loại và ống nhựa, là loại đồ chơi nguy hiểm theo Quyết định số 464/BNV ngày 27/12/1993 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Mẫu ký hiệu A2 là súng bắn bằng dây cao su có tính năng, tác dụng tương tự cung, nỏ (thuộc loại vũ khí thô sơ) theo khoản 4, điều 3 pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/6/2011 quy định về *Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ* và theo khoản 1, điều 3 Nghị định số 25/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 05/4/2012 *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*. Các mẫu A3, A4 không thuộc danh mục vũ khí do chính phủ ban hành. Các mẫu vật có đặc điểm tả trên đã tiến hành giám định được hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04 gửi đến Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định chất ma túy trong bao gói giấy ký hiệu “Mẫu trả 2” theo Quyết định từ chối giám định số 1603B/QĐTCGD ngày 28/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 25/01/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 337/C54(TT2), kết luận: *Trong mẫu thực vật (phong bì ký hiệu "MẪU TRẢ 2") gửi giám định có chứa chất ma túy Methamphetamine dạng vết (lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ).*

Về nguồn gốc số ma túy (Methamphetamine) Nguyễn Văn Đ bán cho Nguyễn Văn T và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ ngày 26/12/2017, Đ khai: Vào buổi chiều tối một ngày giữa tháng 12/2017, Đ mua của một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi tại vòng xuyên đầu cầu Vĩnh Thịnh thuộc xã Đ, thị xã S, thành phố Hà Nội được 02 gói ma túy đá, 01 gói ma túy ngựa và 01 túi ma túy dạng thực vật với số tiền 4.000.000 đồng về sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, Đ đem về nhà và đã sử dụng một ít ma túy đá, số còn lại Đ lấy một phần cho vào gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng đem theo người vào buổi chiều ngày 26/12/2017 và bán cho T thì bị bắt giữ, số ma túy đá còn lại thì cất giấu tại nhà ở và cơ quan điều tra đã thu giữ được trong quá trình khám xét.

Đối với người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Đ (theo lời khai của Đ), quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 23/KSĐT-MT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Độ từ 2 năm 6 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/12/2017, tại khu vực ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy có trọng lượng là 0,2879 gam, trong đó hàm lượng Methamphetamine là 0,2078 gam cho Nguyễn Văn T để thu lời 500.000 đồng. Quá trình khám xét nơi ở còn thu giữ của Độ 13,4687gam ma túy.

Hành vi của Đ đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tại thời điểm xét xử, mặc dù Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14...thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mua bán trái phép chất ma túy còn là hành vi gieo rắc “cái chết trắng” cho đồng loại, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh, không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T là người mua ma túy của Nguyễn Văn Đ ngày 26/12/2017 nhằm mục đích để sử dụng, khối lượng gói ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Tuấn là 0,2879 gam, T có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi của T không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999, nên ngày 29/12/2017, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm mẫu ký hiệu A1 = 0,1380 gam, A2 = 5,7200 gam, A3 = 0,2280 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy ghi "MẪU TRÁ 1" và mẫu ký hiệu A4 = 4,6012 gam do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn trả trong phong bì ký hiệu "MẪU TRÁ 2" không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với một khẩu súng tự chế làm bằng gỗ (là loại đồ chơi nguy hiểm), một khẩu súng bắn bằng dây cao su (là thuộc loại vũ khí thô sơ) của Đ. Đ đã có hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm và tàng trữ vũ khí thô sơ nên ngày 06/02/2018, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Độ và tịch thu theo quy định của pháp luật là phù hợp

Đối với 04 chiếc liềm, 01 mũi tên bằng kim loại thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ không thuộc danh mục vũ khí do Chính phủ ban hành là tài sản hợp pháp của Đ nên trả lại cho Đ.

Đối với chai nước bằng nhựa gắn mác Drthanh có gắn ống hút, quá trình điều tra xác định là dụng cụ của Đ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc (đã cũ) có BKS: 88L1-253.03 tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nghiêm Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại: Thôn C, xã N, huyện Vĩnh Tường (là bạn của Nguyễn Văn Đ). Anh Đ cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng để đi bán trái phép chất ma túy nên ngày 17/01/2018 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc trả lại cho anh Nghiêm Văn Đ là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tiền Đ bán ma túy cho T mà có nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ trong quá trình bắt quả tang, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi (đã cũ) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone phần ốp lưng màu đen (đã cũ) thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của Đ và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ nên trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen (đã cũ) thu giữ của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định Đ sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy với T ngày 26/12/2017. Do vậy cần tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S5 phần ốp lưng màu mận chín (đã cũ) và số tiền 9.000.000đ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Đ, xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường (là vợ của Đ) nên ngày 26/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã trao trả cho chị Nguyễn Thị N là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 26/12/2017.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm “MẪU TRẢ 1” có tổng trọng lượng là 6,086 gam mẫu và “MẪU TRẢ 2” có trọng lượng 4,6012g cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chai nước bằng nhựa gắn mác Drthanh có gắn ống hút không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ, là tiền do bán trái phép chất ma túy mà có.

- Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen (đã cũ) của Nguyễn Văn Đ.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 04 chiếc liềm, 01 mũi tên bằng kim loại, là tài sản hợp pháp của Đ không liên quan đến hành vi bán trái phép chất ma túy của Đ ngày 26/12/2017.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 300.000đ, một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi (đã cũ) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (có đặc điểm như biên bản thu giữ ngày 26/12/2017) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- VKSND tỉnh V;
- Trại tạm giam CA tỉnh V;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

